

Thực hiện đúng hướng dẫn về công tác tuyên truyền, quán triệt mục đích, vai trò, lợi ích, ý nghĩa của việc cấp căn cước đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh trong trường Mầm non Sơn Ca 11. Giáo viên cố gắng tuyên truyền, động viên phụ huynh nhiệt tình tham gia thực hiện đầy đủ cho trẻ, phấn đấu 100% phụ huynh hoàn thành đăng ký dịch vụ công cấp thẻ căn cước cho học sinh mầm non.

TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ

10 ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT CĂN CƯỚC

(SỐ 26/2023/QH15, CÓ HIỆU LỰC TỪ 01/07/2024)

01 CHÍNH THỨC ĐỔI TÊN CĂN CƯỚC CÔNG DÂN THÀNH CĂN CƯỚC (ĐIỀU 3)

02 GIÁ TRỊ SỬ DỤNG CỦA THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN, CHỨNG MINH NHÂN DÂN ĐÃ ĐƯỢC CẤP (ĐIỀU 46)

(1) Thẻ Căn cước công dân đã được cấp trước ngày 01/7/2024 vẫn có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được ghi trong thẻ. Công dân khi có nhu cầu thì được cấp đổi sang thẻ căn cước.

(2) Thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ ngày 15/01/2024 đến trước ngày 30/6/2024 thì tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30/6/2024.

(3) Các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ Chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân vẫn giữ nguyên giá trị sử dụng.

03 CHỨNG MINH NHÂN DÂN 9 SỐ HẾT HIỆU LỰC TỪ 01/01/2025 (ĐIỀU 46)

Chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng thì được sử dụng đến ngày 31/12/2024.

04 BỔ THÔNG TIN QUÊ QUÁN VÀ VÂN TAY TRÊN THẺ CĂN CƯỚC (ĐIỀU 18)

Thẻ Căn cước mới đã bổ thông tin quê quán, nơi thường trú, vân tay, đặc điểm nhân dạng, thay vào bằng thông tin nơi đăng ký khai sinh và nơi cư trú.

05 MỞ RỘNG ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CẤP THẺ CĂN CƯỚC (ĐIỀU 18 VÀ ĐIỀU 19)

- Công dân Việt Nam dưới 14 tuổi cấp thẻ căn cước theo nhu cầu.
- Công dân Việt Nam không đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú nếu được cập nhật thông tin nơi ở hiện tại vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

06 CẤP THẺ CĂN CƯỚC CHO NGƯỜI DƯỚI 06 TUỔI (ĐIỀU 23)

- Người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi thông qua cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng định danh quốc gia.
- Không thu nhận thông tin nhân dạng và sinh trắc học đối với người dưới 06 tuổi.

07 BỔ SUNG QUY ĐỊNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CĂN CƯỚC CHO NGƯỜI GỐC VIỆT NAM CHƯA XÁC ĐỊNH ĐƯỢC QUỐC TỊCH (ĐIỀU 3 VÀ ĐIỀU 30)

(1) Giấy chứng nhận căn cước là giấy tờ tùy thân chứa đựng thông tin về căn cước của người gốc Việt Nam, chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam từ 06 tháng trở lên.

(2) Giấy chứng nhận căn cước có giá trị chứng minh về căn cước để thực hiện các giao dịch, thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam.

08 BỔ SUNG QUY ĐỊNH CẤP CĂN CƯỚC ĐIỆN TỬ (ĐIỀU 31 VÀ ĐIỀU 33)

(1) Mỗi công dân Việt Nam được cấp 01 Căn cước điện tử. Căn cước điện tử của công dân được cơ quan quản lý căn cước Bộ công an tạo lập ngay sau khi công dân hoàn thành thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 (VNEID).

(2) Căn cước điện tử sử dụng để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác theo nhu cầu của công dân.

09 BỔ SUNG QUY ĐỊNH THỦ TỤC THÔNG TIN SINH TRẮC HỌC (ĐIỀU 16 VÀ ĐIỀU 23)

(1) Thu nhận thông tin sinh trắc học mống mắt đối với công dân từ đủ 06 tuổi trở lên khi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.

(2) Thông tin sinh trắc học về ADN và giọng nói được thu thập khi người dân tự nguyện cung cấp khi thực hiện thủ tục cấp căn cước.

10 BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ VIỆC TÍCH HỢP THÔNG TIN VÀO THẺ CĂN CƯỚC (ĐIỀU 22)

(1) Thông tin tích hợp vào thẻ căn cước gồm thông tin về bảo hiểm y tế, số bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn hoặc giấy tờ khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

(2) Người dân đề nghị tích hợp thông tin vào thẻ căn cước khi có nhu cầu hoặc khi thực hiện việc cấp thẻ căn cước.

(3) Việc sử dụng thông tin được tích hợp vào thẻ căn cước có giá trị tương đương như việc cung cấp thông tin hoặc sử dụng giấy tờ có chứa thông tin đó trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác.

Đơn vị đồng hành

HƯỚNG DẪN CHI TIẾT NỘP HỒ SƠ CẤP CĂN CƯỚC CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI TRÊN DỊCH VỤ CÔNG

1 Truy cập website Dịch vụ công BCA:
<https://dichvucong.dancuquocgia.gov.vn/>
Sau đó chọn đăng nhập

2 Chọn cổng DVC Quốc gia

3 Chọn tài khoản định danh điện tử VNEID

4 Đăng nhập bằng 2 cách
1. Nhập thông tin số định danh và mật khẩu -> nhập mã OTP
2. Quét mã QR bằng ứng dụng VNEID

5 Chọn lĩnh vực cấp Căn cước

Lĩnh vực Đăng ký, quản lý cư trú → Lĩnh vực Cấp, quản lý Căn cước

6 Chọn cấp CC cho người dưới 14 tuổi

Cấp thẻ Căn cước cho người dưới 14 tuổi
Cấp đổi thẻ Căn cước

7 Điền thông tin của trẻ dưới 14 tuổi. Sau đó chọn Kiểm tra trong tin trong CSDL QGVĐC

Lưu ý: Trong trường hợp kiểm tra không thành công, đề nghị công dân đem theo GKS đến CAX, TT để kiểm tra

8 - Tại mục hình thức cấp, chọn lý do - Chọn cơ quan thực hiện (Công an cấp tỉnh hoặc Công an cấp huyện nơi công dân thường trú hoặc tạm trú) - Chọn "Tôi xin cam đoan..." - Chọn "Lưu và nộp hồ sơ"

Lưu ý: Công dân dưới 6 tuổi không cần đến Cơ quan Công an thu nhận sinh trắc ảnh mặt và vân tay